

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 4435/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác; Báo cáo thẩm tra số 138/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác để thực hiện 07 công trình, dự án; với diện tích rừng trồng đề nghị chuyển mục đích là 65,99 ha, bao gồm: Rừng sản xuất là 64,84 ha, rừng phòng hộ là 1,15 ha (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự án, công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích rừng trồng xin chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (ha)				Cơ sở pháp lý
					Tổng (*)	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	Rừng trồng có nguồn gốc từ ngân sách năm ngoài QH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	TỔNG			193,88	65,99	64,84	1,15		
1	Đất thương mại, dịch vụ			45,85	23,05	23,05			
	Dự án khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bắc Bình (giai đoạn 01)	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	xã Hòa Thắng - huyện Bắc Bình	45,85	23,05	23,05			Quyết định chủ trương đầu tư số 2433/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh
2	Đất thủy lợi			21,91	15,80	15,80			
	Dự án kênh tiếp nước Sông Móng - Hàm Cần, huyện Hàm Thuận Nam	Công ty TNHH MTV khai thác công trình	huyện Hàm Thuận Nam	21,91	15,80	15,80			Quyết định chủ trương đầu tư số 2102/QĐ-UBND ngày 14/8/2016 của UBND tỉnh

		thủy lợi Bình Thuận							
3	Đất khai thác khoáng sản			45,00	21,53	21,53			
	Dự án khai thác, chế biến đá xây dựng mỏ Núi Kiết	Công ty Cổ phần công trình 6	xã Suối Kiết - huyện Tánh Linh	45,00	21,53	21,53			Quyết định chủ trương đầu tư số 1485/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh
4	Đất công trình năng lượng			81,12	5,61	4,46	1,15		
4.1	Dự án nhà máy điện gió Đại Phong, tại xã Thiện Nghiệp (<i>Điện gió Thiện Nghiệp</i>)	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đại Phong	xã Thiện Nghiệp và phường Mũi Né - TP Phan Thiết	29,36	2,02	2,02			Quyết định chủ trương đầu tư số 1429/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 và quyết định điều chỉnh số 2414/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh
4.2	Dự án nhà máy điện gió Hòa Thắng 1.2	Công ty Cổ phần Năng lượng Hòa Thắng	xã Hòa Thắng và thị trấn Chợ Lầu - huyện Bắc Bình	42,28	0,19	0,19			Quyết định chủ trương đầu tư số 1034/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 và quyết định điều chỉnh số 170/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh
4.3	Dự án nhà máy điện gió Phong Điện 1 - Bình Thuận (giai đoạn 02)	Công ty TNHH MTV năng lượng tái tạo Việt Nam	xã Bình Thạnh - huyện Tuy Phong	3,50	2,25	2,25			Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000336 do UBND tỉnh cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 29/05/2018

4.4	Công trình đường dây lộ ra 110 kV trạm 220 kV Phan Rí 2	Tổng Công ty điện lực Miền Nam	xã Hòa Minh - huyện Tuy Phong	5,98	1,15	1,15	Quyết định số 4761/QĐ-BCT ngày 24/12/2018 của Bộ Công thương; Công văn số 3327/UBND-KT ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh và Quyết định số 2715/QĐ-EVNSPC ngày 06/9/2019 của Tổng Công ty điện lực Miền Nam
-----	---	--------------------------------	-------------------------------	------	------	------	---

** Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải phù hợp với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi giao đất theo Quyết định của cấp có thẩm quyền*